Đặc tả usecase UC001 – Đặt hàng giỏ hàng

# Mã Usecase

UC001

# Giới thiệu

Use case mô tả sự tương tác giữa người sử dụng và hệ thống khi đặt hàng giỏ hàng

# Tác nhân

Người mua

# Tiền điều kiện

Đã thực hiện xem giỏ hàng

Khi xem giỏ hàng, hệ thống không báo thiếu số lượng hàng khi xem giỏ hàng.

Đang ở giao diện xem giỏ hàng.

# Luồng sự kiện chính (Thành công)

1. Khách hàng chọn đặt giỏ hàng trên giao diện xem giỏ hàng
2. Hệ thống thực hiện kiểm tra lại số hàng tồn
3. Hệ thống tự điền sẵn các thông tin gian hàng và yêu cầu người thay đổi

* Nếu khách hàng đã đăng nhập, sẽ lấy thông tin từ dữ liệu đăng kí của khách hàng trên hệ thống
* Nếu không sẽ lấy thông tin từ phiên sử dụng hoặc thông tin lưu trên máy của người dùng

1. Khách hàng nhập thông tin giao hàng và chỉ dẫn giao hàng
2. Hệ thống kiểm tra thông tin giao hàng nhanh

* Nếu có chọn giao hàng nhanh thì địa chỉ phải ở Hà nội
* Nếu có chọn giao hàng nhanh thì ít nhật một sản phẩm phải có thể được giao nhanh
* Nếu có chọn giao hàng nhanh thì địa chỉ giao hàng nhanh không được bỏ trống

1. Hệ thống tính phí giao hàng:

* Nếu tổng giá > 100k thì miễn phí, nếu không sẽ tính theo khối lượng sách lớn nhất và địa chỉ giao hàng:
  + Địa chỉ Hà nội, HCM: 3kg đầu -> 22k; Mỗi 0.5 kg tiếp theo 2,5K
  + Địa chỉ tỉnh khác: 0.5kg đầu -> 30k; Mỗi 0.5 kg tiếp theo 2.5K
* Nếu giao hàng nhanh và tổng giá < 100k thì khách hàng chịu thêm 10k với mỗi sản phẩm giao hàng nhanh
* Chi phí trên không tính thuế

1. Hệ thống thông báo thành công và hiển thị invoice tạm thời

# Luồng sự kiện thay thế

Bảng 1 – Luồng sự kiện thay thế của UC001

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Vị trí | Điều kiện | Hành động | Vị trí tiếp tục |
| 1 | Bước 2 | Tồn tại một sản phẩm trong giỏ hàng không đủ hàng tồn | Hệ thống thông báo đã hết hàng và yêu cầu khách hàng cập nhật lại giỏ hàng | Hết Use case |
| 2 | Bước 5 | Thông tin giao hàng nhanh không hợp lệ theo mô tả | Hệ thống yêu cầu khách hàng cập nhật lại thông tin giao hàng nhanh | Bước 4 |

# Biểu đồ hoạt động

A diagram of a flowchart

Description automatically generated

# Dữ liệu đầu vào

Bảng dữ liệu đầu vào thông tin giao hàng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc ? | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
| 1 | Name | Tên người đặt | X |  | Nguyễn Văn A |
| 2 | Phone | Số điện thoại người đặt | X | Dạng sđt | 0312343243 |
| 3 | Province | Tỉnh thành phố giao hàng | X | Ở VN | Hà nội |
| 4 | Address | Địa chỉ giao hàng | X |  | Số 123 Láng |
| 5 | Invoice | Hệ thống tự điền | X | Tồn tại | 3421211 |

Bảng dữ liệu đầu vào chỉ dẫn giao hàng

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Trường dữ liệu | Mô tả | Bắt buộc ? | Điều kiện hợp lệ | Ví dụ |
| 1 | IsRush | Đơn hàng giao nhanh ? | X | Boolean | True/False |
| 2 | Provice | Tỉnh thành phố nhận | X | HN / HCM | Hà Nội |
| 3 | Address | Địa chỉ giao hàng | X |  | Số 123 Láng |
| 4 | Date | Thời gian giao | X | Định dạng  yyyy/mm/dd | 2023/12/12 |

# Dữ liệu đầu ra

Không

# Hậu điều kiện

Không